

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

a. Thành lập:

- Tiền thân của Công ty là Hãng gạch Đồi Tân được thành lập năm 1958. Sản phẩm của Hãng chủ yếu lúc đó là gạch bông với công suất sản xuất là 500.000 viên/năm.

- Năm 1975, Hãng gạch được Nhà nước tiếp quản và tiếp tục duy trì phát triển, đầu tư đổi mới thiết bị, cải tạo nhà xưởng với cái tên mới Xí nghiệp Gạch bông Số 1. Đến năm 1992, năng lực sản xuất của Xí nghiệp đạt 3.600.000 viên/năm với lực lượng lao động là 400 người. Doanh thu đạt trên 11,9 tỷ đồng.

- Tháng 2 năm 1993, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty gạch bông và đá ốp lát số 1, thuộc LHCXN vật liệu xây dựng số 1, trực thuộc Bộ xây dựng theo Quyết định số 033A/BXD-TCLĐ, có Trụ sở chính tại số 927 Trần Hưng Đạo quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 1995, dự án đầu tư đã được Nhà nước phê duyệt, Công ty giải thể phân xưởng gạch bông tại Quận Tân Bình để đầu tư xây dựng cơ bản và lắp đặt thiết bị công nghệ sản xuất gạch ceramic của Italy với công suất thiết kế là 1.000.000 m²/năm với tổng vốn đầu tư trên 65 tỷ đồng.

- Tháng 5 năm 2000, Công ty Gạch bông và đá ốp lát số 1 được đổi tên thành Công ty gạch ốp lát số 1 theo Quyết định số 722/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng. Tháng 6 năm 2000, Công ty được Tổng Công ty và Bộ xây dựng cho phép đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ceramic số 2 với tổng giá trị đầu tư là 40 tỷ đồng, nâng công suất lên 2.000.000 m²/năm.

- Năm 2001 và 2003, Công ty liên tiếp đầu tư mở rộng thêm 2 dây chuyền sản xuất gạch ceramic là dây chuyền 3 và dây chuyền 4 để đa dạng hoá sản phẩm với công suất 2.400.000 m²/năm với tổng vốn đầu tư là 104 tỷ đồng, nâng tổng công suất của Nhà máy lên 4.400.000 m²/năm.

- Tháng 7 năm 2004, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ceramic số 5, công suất 2.000.000 m²/năm và nâng công suất toàn Công ty lên gần 6.500.000 m²/năm trong năm 2005.

- Căn cứ Công văn số 366/BTGPMB ngày 01/08/2008 và Công văn số 25/PA-HĐBT ngày 26/12/2008 của UBND Quận Tân Bình, V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo ô nhiễm và tiêu thoát nước kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên trên địa bàn Phường 15, Quận Tân Bình, Công ty đã thực hiện di dời toàn bộ Nhà máy và Văn phòng giao dịch về địa chỉ Khu SXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P. Bình Chuẩn, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương từ năm 2008.

- Căn cứ Biên bản số 15/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2012 V/v *Biểu quyết thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty từ 2/34 Phan Huy Ích, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM về Khu SXTT Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương*, Công ty đã tiến hành hoàn tất thực hiện việc chuyển trụ sở và được Phòng đăng ký Kinh

doanh Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kể từ ngày 19/03/2013 (*chấm dứt hoạt động Chi nhánh Bình Dương cùng địa chỉ trên từ ngày 19/03/2013*) và Công ty hoàn tất thủ tục cấp dấu mới ngày 21/03/2013.

- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ năm 2013 *V/v Tái cấu trúc tài chính Công ty qua phương án mua bán nợ với Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC)*, Công ty tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/07/2013 thông qua:

- ✓ Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Kết quả: kể từ ngày 26/11/2013 tổng giá trị chứng khoán đăng ký là 80 tỷ đồng
- ✓ Sửa đổi Điều lệ Công ty và Điều lệ mới được ban hành ngày 06/11/2013.
- ✓ Bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị, 01 (một) thành viên Ban kiểm soát và được lấy ý kiến biểu quyết chính thức tại kỳ ĐHĐCĐ năm 2014. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là 07 (bảy) người và thành viên BKS là 04 (bốn) người.

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 20/11/2014 *V/v Chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ô. Huỳnh Hậu; bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và bầu Chủ tịch HĐQT*, kể từ ngày 20/11/2014, Ô. Nguyễn Tiến Hồng (*thay thế Ô. Huỳnh Hậu*) là thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP VITALY.

b. Cổ phần hóa:

- Tháng 12 năm 2004, Công ty được cổ phần hoá theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng ký ngày 16 tháng 12 năm 2004. Công ty được cấp phép hoạt động và đổi tên thành Công ty Cổ phần VITALY từ ngày 06 tháng 01 năm 2005.

c. Niêm yết

- Ngày 11 tháng 12 năm 2006, VITALY nhận được giấy phép niêm yết số 111/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chính thức lên sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/12/2006.

- Năm 2010 là năm thứ ba công ty lỗ liên tục do đó Sở GDCK Hà Nội thông báo hủy niêm yết cổ phiếu Vitaly trên sàn HNX kể từ ngày 02/06/2011. Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-SGDHN ngày 28/09/2011 *V/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CP VITALY* và Thông báo số 779/TB-SGDHN ngày 24/10/2011 *Về ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu đăng ký giao dịch Cty CP VITALY* của Sở GDCK Hà Nội, ngày 31/10/2011 cổ phiếu Cty CP VITALY đã trở lại giao dịch bình thường trên sàn UPCOM cho đến nay.

d. Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2004 sau khi cổ phần hóa: 40.000.000.000 đồng
- Năm 2007: Công ty phát hành tăng vốn thêm 20.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận số 181/UBCK-GCN ngày 26/09/2007 của chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Số cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/01/2008 theo Quyết định số 14/QĐ-SGDHCM và chuyển sang sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 28/07/2009.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 23/07/2013, Công ty đã thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ, kết quả như sau:

- Công văn số 5566/UBCK-QLPH ngày 04/09/2013 của UBCK Nhà Nước thông báo chấp thuận Công ty CP VITALY thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Công ty cũng đã hoàn chỉnh Điều lệ mới ký ngày 06/11/2013
- Công văn số 7356/UBCK-QLPH ngày 11/11/2013 của UBCK Nhà Nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đề nghị Công ty liên hệ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (CNVSD) để thực hiện các thủ tục về đăng ký bổ sung cổ phiếu.
- Ngày 26/11/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam_Chi nhánh TP.HCM gửi “Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán” xác nhận Công ty CP VITALY đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 26/11/2013 với tổng giá trị chứng khoán đăng ký là 80 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh kể từ ngày 03/12/2013 phù hợp vốn điều lệ mới.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là: 80.000.000.000 đồng.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh nhà ở;
- Môi giới bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Cho thuê nhà.

Là Công ty hoạt động đa ngành nghề theo giấy phép kinh doanh, hiện nay do gặp một số khó khăn nhất định, Công ty tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng. Trong thời gian tới, Công ty phát huy hết các lĩnh vực còn lại trong giấy đăng ký kinh doanh (như kinh doanh nhà ở, môi giới bất động sản, ...)

b. Tình hình hoạt động:

Trải qua 40 năm hoạt động, Công ty đã không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Công ty có 5 dây chuyền sản xuất gạch ốp, lát ceramic đặt tại Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương.

Năm 2008 do tình hình kinh tế thế giới bị khủng hoảng tài chính, đồng thời Công ty thực hiện dự án di dời vào cùng thời điểm đó nên sự khó khăn về vốn liên tục kéo dài nhiều năm liền. Với quyết tâm duy trì sản xuất, giữ vững thương hiệu và bảo đảm việc làm cho người lao động, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn bằng việc tập trung mũi nhọn vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ phủ rộng khắp cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Tuy nhiên thị trường của VITALY tập trung chính ở khu vực Miền Nam. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu hiện tại của Công ty phải kể đến như Thái Lan, Yemen và Campuchia.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã khẳng định được thương hiệu VITALY trên khắp các thị trường trong và ngoài nước. Sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” từ năm 1998 và đến nay vẫn tiếp tục duy trì thương hiệu đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng về sản phẩm gạch men.

Trong bối cảnh chung về tình hình sản xuất vật liệu xây dựng cả nước lâm vào tình trạng khó khăn về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào không ổn định, sản phẩm tồn kho nhiều, sức cạnh tranh kém v.v... Công ty trong nhiều năm qua đã cố gắng và duy trì thương hiệu, đồng thời điều tiết hoạt động của các dây chuyền sản xuất trong từng thời điểm, đảm bảo người lao động có việc làm, thu nhập ổn định. Vì vậy đến tháng 05/2013 Công ty mới vận hành lại dây chuyền số 5 (*dây chuyền này đã dừng từ năm 2008*). Tuy có nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, Công ty luôn duy trì hoạt động 04 dây chuyền sản xuất liên tục trừ thời gian phải dừng để vệ sinh Lò khí hóa, đó cũng là sự nỗ lực của Ban Điều hành, của tập thể người lao động quyết tâm thực hiện để đưa ra thị trường các sản phẩm nhiều hoa văn mới, lạ, đẹp mắt nhằm tạo sức cạnh tranh cao.

Được sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, sự tin tưởng của các cổ đông và sự hỗ trợ của Tổng Cty VLXD số I (FICO), đồng thời được sự hợp tác quý báu của Công ty DATC và ngân hàng BIDV nên VITALY đã nhanh chóng thực hiện thành công phương án tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp từ tháng 5/2013 và mang lại hiệu quả như mong đợi. VITALY đã chính thức thoát khỏi danh sách nợ xấu và được xóa lỗ 75.366 triệu đồng. Trên cơ sở đó, Công ty đã chính thức hồi sinh, dần dần phục hồi thương hiệu của sản phẩm truyền thống tiêu thụ khắp cả nước và xuất khẩu sang 10 nước lân cận ngay trong năm 2013 và phát triển tốt trong năm 2014.

Có sự định hướng đúng đắn trong sắp xếp nhân sự phù hợp đội ngũ cán bộ chủ chốt đã phát huy năng lực rất tốt và sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khó khăn để ổn định SXKD góp phần xây dựng công ty phát triển bền vững trong tương lai

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

- Năm 1990, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba” về thành tích đã đạt thành tích xuất sắc trong việc sản xuất VLXD phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước và xuất khẩu năm 1989.
- Năm 1998, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng Nhì” về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1993-1997 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc
- Năm 2000, được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” về thành tích đạt được trong quá trình 10 năm đổi mới và phát triển của đơn vị.
- Năm 2003, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba” cho tổ chức CĐCS đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc

- Từ năm 2000 đến năm 2007, liên tục được Bộ xây dựng tặng bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.
- Cúp vàng “Thương hiệu Ngành XDVN năm 2003, năm 2004; Cúp vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”; Cúp bạc “45 năm Ngành XDVN”.
- Bằng khen Công đoàn XDVN liên tục từ năm 2010÷2013. Năm 2014 Công đoàn XDVN trao tặng Cờ thi đua xuất sắc.

3. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát huy nội lực, duy trì sản xuất ổn định để bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động, giải quyết từng phần các khó khăn về vốn, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích cho cổ đông kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho công nhân lao động.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
- Phát huy hết năng lực đa ngành, đa nghề theo giấy phép kinh doanh.
- Thực hiện trách nhiệm một cách nghiêm túc với luật pháp, xã hội, môi trường và người lao động.
- Góp phần làm gia tăng ngân sách quốc gia.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý; cân đối linh hoạt nhu cầu vốn kinh doanh sao cho chi phí vốn thấp nhất nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh từ năm 2015÷2020.
- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý trên tinh thần cơ cấu hợp lý về lao động giữa các phòng nghiệp vụ và điều hành nhà máy đảm bảo quản lý tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập người lao động tăng trưởng ổn định.
- Đa dạng hoá về mẫu mã và kích thước sản phẩm, tập trung đầu tư chiều sâu nhằm duy trì tốt chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty trên thị trường.
- Phát huy lợi thế xuất khẩu trực tiếp, nâng cao kim ngạch xuất khẩu trong thời gian tới, hướng tới mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm tại các nước: Thái Lan, Campuchia, Pakistan và Yemen.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao trong bối cảnh nền kinh tế cả nước vẫn còn rất nhiều khó khăn; đặc biệt đối với lĩnh vực xây dựng và bất động sản., HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để cố gắng duy trì sự tồn tại cho công ty.

Do đặc điểm tình hình hoạt động của Công ty có quá nhiều khó khăn nên HĐQT đã thường xuyên bám sát tình hình sản xuất kinh doanh để tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm đề ra những quyết sách cho kịp thời. Những năm 2011, 2012, 2013 hàng tháng HĐQT phải tổ chức họp định kỳ với sự tham gia của Ban Kiểm Soát. Năm 2014 HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp 7 phiên và 3 phiên gián tiếp .

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

a. Một số chủ trương và giải pháp trong công tác quản trị điều hành :

1. Thực hiện tốt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, sản phẩm loại 1 > 70%.
2. Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong kinh doanh, thực hiện chặt chẽ công tác quản lý vật tư, tiết kiệm từng đồng chi phí để hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm VITALY trên thương trường.
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp phải hết sức tiết kiệm, tiết giảm hàng năm trong từng đối tượng chi phí.
4. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu.
5. Thực hiện tốt công tác “chăm sóc khách hàng” để gắn kết chặt chẽ với mạng lưới đại lý truyền thông, đồng thời phát triển thêm bạn hàng mới.
6. Đảm bảo sự ổn định trong vận hành liên tục 4 dây chuyền sản xuất
7. Chăm lo đúng mức đến đời sống của người lao động, thực hiện biện pháp chi trả lương tiên tiến, xét khen thưởng kịp thời cho các thành tích trong sản xuất kinh doanh. Ngay từ đầu nhiệm kỳ HĐQT đã phải tiếp nhận số nợ bảo hiểm xã hội tính đến 30/06/2010 là 1,189 tỷ đồng . Mặc dù không cân đối được nguồn vốn hoạt động nhưng HĐQT đã chỉ đạo cho TGD phải sử dụng mọi nguồn để thực hiện nộp đủ số nợ quỹ BHXH còn thiếu để đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động. Từ năm 2011 đến nay, công ty đã thực hiện đúng chế độ chính sách về BHXH và BHYT. Định kỳ 2 năm đã phối hợp tốt với Tổ chức Công Đoàn để tổ chức ký Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và người lao động nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động trong tổ chức của một Công ty cổ phần từ một doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.
8. Quan tâm đến công tác sáng tạo mẫu mã sản phẩm theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp từng vùng miền trong cả nước v.v... tạo nét phong cách riêng cho sản phẩm mang thương hiệu VITALY.

b. Lãnh đạo công tác sản xuất kinh doanh:

- Trước tình hình mất cân đối nghiêm trọng về vốn lưu động, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành phải túc trực hàng ngày trong sản xuất, linh hoạt nhạy bén trong kinh doanh. Thực hiện tốt định mức tiêu hao vật tư, tiết kiệm từng đồng chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tranh thủ được mối quan hệ gắn kết của mạng lưới đại lý truyền thông cũng như mở rộng thêm bạn hàng mới... để giải quyết cho nhu cầu sử dụng vốn nhằm duy trì được sản xuất liên tục.

- HĐQT đã chỉ đạo Tổng Giám đốc đặc biệt quan tâm đến thị trường xuất khẩu. Trong năm 2013 đã tổ chức cho nhiều đợt khảo sát, giới thiệu sản phẩm gạch Ceramic Vitaly đến với thị trường Campuchia, Thái Lan, Myanmar... Năm 2013 đã xuất khẩu được 971.127 m² so với thực hiện năm 2012 là 435.436 m² đạt 223%. Trong năm 2014 do ảnh hưởng của tình hình bạo động của một số phần tử xấu lợi dụng tình hình biển Đông ngày 13/05/2014 tại địa bàn tỉnh Bình Dương dẫn đến các đơn đặt hàng của khách hàng nước ngoài giảm đáng kể vì vậy sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 860.000 m² so với thực hiện năm 2013 đạt 89% và so với năm 2012 đạt 197,5%.
- Việc trẻ hóa đội ngũ, đào tạo nâng cao tay nghề và chuẩn bị cho lực lượng kế thừa đã được HĐQT quan tâm đúng mức

c. Thực hiện công tác đầu tư:

- Tập trung cho công tác đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng; hạ giá thành sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Hoạt động trong tình hình không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng Công ty đã thật sự vất vả trước những sự cố thiết bị. Mặc dù rất nhỏ nhưng cũng phải đối đầu với việc ngưng sản xuất nhiều ngày vì không có sẵn phụ tùng thay thế. Tình trạng của thiết bị đều thuộc vào thế hệ của đầu thập niên 90 đã trên 10 năm hoạt động liên tục. Dây chuyền số 5 đầu tư vào năm 2004 sau khi đưa vào vận hành một thời gian ngắn trong năm 2007 thì đã phải dừng sản xuất từ năm 2008. Đây cũng là một trong những khuyết điểm chủ quan gây nên tình trạng chi phí sản xuất gia tăng vì định phí phải gánh ảo cho 65 tỷ đồng vốn đầu tư không phát huy được hiệu quả.
- Giải pháp cơ bản nhất để giảm bớt chi phí sản xuất là phải đưa dây chuyền 5 vào hoạt động. Với tinh thần trách nhiệm, HĐQT đã dũng cảm cho thực hiện việc huy động vốn từ các Đại lý bán hàng, cộng với sự hỗ trợ đầy nhiệt tình của Công ty Thương Mại FiCO công ty đã thực hiện thành công việc sửa chữa phục hồi hoạt động dây chuyền 5 để đưa vào sản xuất ổn định trong năm 2014 với chi phí đầu tư là 14,5 tỷ đồng.
- Năm 2013 & 2014, thực hiện đầu tư 3 lò than xích thay thế cho hệ thống hồ than nước của dây chuyền 3, 4, 5 để tiết giảm nhiên liệu cho khâu sấy sản phẩm với vốn đầu tư là 3,5 tỷ đồng và đang thực hiện đầu tư 01 Máy mài cạnh để nâng cao chất lượng và giá bán sản phẩm .

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2014	So với kế hoạch	Tỷ lệ %
- Doanh thu bán hàng	Tr.đồng	287.221	308.980	92,96
- Sản lượng sản xuất	m ²	4.318.286	4.500.000	95,96
- Sản lượng tiêu thụ	“	4.509.709	4.700.000	95,95
- Chất lượng sản phẩm loại A	%	71,08	70,00	101,54
- Lãi/lỗ (sau thuế)	Tr.đồng	8.560	5.426	157,76
Giá thành sản phẩm(b/q cho 1m ²)	đồng/m ²	56.644	59.047	95,93
- Giá bán bình quân	đồng/m ²	61.281	64.643	94,80
- Khấu hao tài sản	Tr.đồng	16.185	17.050	94,93

2. Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng Quản trị Công ty có số lượng là 05 người do ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ II (2010÷2015) bầu ra và bổ sung tại kỳ Đại hội cổ đông ngày 27/04/2012.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 28/NQ_ĐHĐCĐ ngày 23/07/2013, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT bổ sung 02 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS sẽ được lấy ý kiến phê duyệt tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, các thành viên bổ sung HĐQT và BKS như sau:

1. Ô. Nguyễn Việt Lợi UV.HĐQT
2. Ô. Nguyễn Danh Dũng UV.HĐQT
3. B. Nguyễn Thị Bích Thủy UV.BKS

- Căn cứ:

- ✓ Đơn xin từ nhiệm của Ô. Huỳnh Hậu_ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2010÷2015) do được nghi công tác để hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/11/2014.
- ✓ Công văn số 111/TCT – HĐTV ngày 10/11/2014 *V/v Thay đổi đại diện phần vốn và đề cử người tham gia HĐQT* của TCT.VLXD SỐ 1 TNHH MTV
- ✓ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 20/11/2014 *V/v Chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ô. Huỳnh Hậu; bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và bầu Chủ tịch HĐQT*, kể từ ngày 20/11/2014, Ô. Nguyễn Tiến Hồng (*thay thế Ô. Huỳnh Hậu*) là thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP VITALY.

Do đó danh sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010÷2015 kể từ ngày 20/11/2014 như sau:

- ✓ **Danh sách Hội đồng quản trị:**
 - 1/ Nguyễn Tiến Hồng Chủ tịch HĐQT
 - 2/ Nguyễn Thị Năm UV.HĐQT_ Tổng Giám đốc
 - 3/ Phạm Minh Tâm UV.HĐQT_ Thư ký
 - 4/ Võ Văn Tùng UV.HĐQT
 - 5/ Phạm Thị Quế UV.HĐQT
 - 6/ Nguyễn Việt Lợi UV.HĐQT
 - 7/ Nguyễn Danh Dũng UV.HĐQT
- ✓ **Danh sách Ban kiểm soát:**
 - 1/ Đặng Xuân Long Trưởng Ban kiểm soát
 - 2/ Nguyễn Thị Thanh Tâm UV.BKS
 - 3/ Hồ Hữu Tường UV.BKS
 - 4/ Nguyễn Thị Bích Thủy UV.BKS

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Nhìn lại tổng thể bức tranh kinh tế những năm vừa qua có thể thấy Nhà nước đã có những giải pháp chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm lãi suất trong thời gian qua đã giúp giảm chi phí sản xuất cũng như chi phí tài chính cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sinh lời của doanh nghiệp để có động lực mở rộng sản xuất trong năm 2015.

Tình hình khó khăn chung của nền kinh tế cũng như đối với lĩnh vực bất động sản ở một số lĩnh vực chưa khởi sắc sẽ còn tiếp tục gây ảnh hưởng cho ngành sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Mặc dù Công ty về cơ bản đã được phục hồi sau khi được tái cấu trúc lại tình hình tài chính năm 2013, tuy nhiên số lỗ lũy kế tính đến ngày 01/01/2014 vẫn còn. Đây quả là một áp lực rất lớn trên vai trò và trách nhiệm của HĐQT, nếu không có được những giải pháp mang lại các khoản lợi nhuận lớn mang tính đột phá thì rất khó tính đến khả năng xử lý xong số lỗ lũy kế còn tồn đọng và như vậy chưa thể tính đến việc chia được cổ tức cho cổ đông!

Do đó giải pháp cơ bản nhất vẫn là tập trung xem xét, đề xuất phương án tái cấu trúc tình hình tài chính cho doanh nghiệp trong năm 2015 thì mới có thể đảm bảo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

a. Một số mục tiêu đối với sản xuất kinh doanh :

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ phần đầu phát huy trên 80% công suất.
- Nâng cao hơn nữa thị trường xuất khẩu (mục tiêu > 1.000.000 m²)
- Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu định mức, thực hiện chặt chẽ quy chế quản trị công ty đối với từng công đoạn sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm tỷ lệ loại A > 70%.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, theo dõi sát từng đơn hàng để ngăn ngừa những rủi ro trong kinh doanh.
- Phần đầu đạt chỉ tiêu lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước..

b. Về đầu tư :

- Tập trung cho công tác đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng ; hạ giá thành sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Kế hoạch năm 2015, thực hiện đầu tư máy mài cạnh gạch, đầu tư cải tạo máy ép dây chuyền 5, đầu tư thiết bị tráng men siêu phẳng và đầu tư máy in kỹ thuật số để nâng cao chất lượng và giá bán sản phẩm .

c. Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đã giao cho Ban Điều hành:

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, sản phẩm loại 1 > 70%.
- Tăng cường công tác quản trị trong sản xuất kinh doanh, rà soát bổ sung quy chế tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện chặt chẽ công tác quản lý vật tư, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm VITALY trên thương trường.
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu với mục tiêu tăng trưởng cao hơn so với năm 2014 tối thiểu 10%.
- Tăng cường đội ngũ và nâng cao năng lực bán hàng để phát huy tối đa năng lực sản xuất. Cùng cố mối quan hệ với hệ thống khách hàng truyền thống, đồng thời thiết lập mới, phát triển thêm kênh tiêu thụ mới cho thương hiệu sản phẩm Vitaly ra các tỉnh Miền Trung, và miền Đông, Tây Nam Bộ...
- Xem xét và trình HĐQT phê duyệt đơn giá tiền lương phù hợp với chi phí sản xuất và giá bán sản phẩm được người tiêu dùng chấp nhận

- Đảm bảo sự ổn định trong vận hành 5 dây chuyền sản xuất tùy theo nhu cầu thực tế của thị trường, cụ thể là:
 - Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên máy móc thiết bị nhằm đảm bảo yếu tố vận hành liên tục.
 - Giữ vững sự phối hợp linh hoạt, nhịp nhàng giữa các phòng ban, phân xưởng khi triển khai mệnh lệnh sản xuất, xuyên suốt từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đầu vào đến khâu giao hàng.
 - Chăm lo đời sống của người lao động, xét nâng bậc lương kịp thời và đúng thời hạn, không nợ đọng quỹ BHXH, chi trả lương đúng kỳ, thực hiện biện pháp chi trả lương tiên tiến, xét khen thưởng kịp thời cho các thành tích trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh các phong trào thi đua nâng cao năng suất và chất lượng trong toàn Công ty.
 - Quan tâm đến công tác sáng tạo mẫu mã sản phẩm theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp từng vùng miền trong cả nước v.v... tạo nét phong cách riêng cho sản phẩm mang thương hiệu VITALY.
- Tình hình kinh tế xã hội nói chung và tình hình tài chính của doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên HĐQT vẫn xác định trách nhiệm phải duy trì tính ổn định cho lực lượng sản xuất và sớm khôi phục nguồn vốn chủ sở hữu cho mọi cổ đông.
- Việc thực hiện thành công phương án tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp trong năm 2013, giúp sản xuất kinh doanh năm 2014 nhiều thuận lợi, đặc biệt với lòng tin của quý vị cổ đông sẽ là điểm tựa vững chắc cho HĐQT và BĐH tập trung mọi nỗ lực quản trị và điều hành để tổ chức thực hiện mục tiêu năm 2015 và những năm tiếp theo..

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

a. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Bảng một số chỉ tiêu đánh giá như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	46,31	42,67
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	53,69	57,33
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	88,73	94,29
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	11,27	5,71
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,26	0,19
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,62

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Khả năng thanh tức thời	Lần	0,16	0,07
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,98	19,96
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,98	19,96
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	5,31	29,56
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	5,31	29,56
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	60,89	(198,27)

- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản tăng, ngược lại tài sản dài hạn /tổng tài sản giảm tương ứng 3,64% so với năm 2013. Điều này cho thấy, hiện tại Công ty vẫn trong điều kiện vốn lưu động bị mất cân đối, nhưng Công ty đã có khuynh hướng chuyển dần số vốn đầu tư dài hạn từ những năm trước sang vốn lưu động.

- Trong năm 2014 chi phí giá thành giảm hơn năm 2013 là: 2.403 đồng do từ đầu năm 2014 Công ty đã đưa lò than xích dây chuyền sản xuất số 5 vào vận hành thay thế cho lò than nước điều này đã tiết kiệm được định mức tiêu hao nhiên liệu than, và làm giảm chi phí nhiên liệu trong tổng giá thành sản xuất. Đến cuối năm 2014 Công ty đã đầu tư lắp đặt lò than xích cho dây chuyền 3 và dây chuyền 4 hoàn thành đây cũng là tiền đề giảm chi phí nhiên liệu cho năm 2015.

- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm 5,56% so với năm 2013. Điều này thể hiện khả năng trả nợ của Công ty đã có chiều hướng tích cực hơn, ngoài ra trong năm Công ty được Bộ Xây Dựng, Tổng Công ty VLXD Số 1 – TNHH MTV xóa số lãi phát sinh của quỹ cổ phần hóa đến năm 2013 là: 4.591 triệu đồng.

- Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng so với năm 2013 là: 5,56% trong năm qua tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh lãi 4.543 triệu đồng, mặt khác Công ty được xóa nợ phải trả và đã ghi nhận vào thu nhập khác hơn 4.016 triệu đồng làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế lãi, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm lỗ 8.560 triệu đồng.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty năm nay có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2013, nhưng Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thanh toán nợ ngắn hạn. Tính hoạt động liên tục của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng trong trường hợp nợ ngắn hạn đến hạn trả Công ty *có thể* không có đủ tài sản ngắn hạn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Tỷ suất sinh lời của Công ty năm nay có tăng hơn so với năm trước nhưng Công ty vẫn chưa khắc phục được hết những khó khăn như vốn lưu động phục vụ cho sản xuất vẫn còn phụ thuộc vào các đại lý độc quyền và các nhà cung cấp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Năm 2014 Công ty Cổ Phần Vitaly đã rất nỗ lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm như sau:

Đi sâu phân tích các chỉ tiêu, ta có bảng số liệu sau::

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tăng/giảm (%)	
						Kế hoạch	TH Năm 2013
A	Sản lượng SX-TT						
	Sản lượng sản xuất	M2	4.500.000	4.318.286	4.163.859	95,96	103,71
	Sản lượng tiêu thụ	“	4.700.000	4.509.709	3.980.399	95,95	113,30
C	Giá thành bình quân	Đ/m2	59.047	56.644	61.260	95,93	92,46
B	Giá bán bình quân	“	64.643	61.006	61.297	94,37	99,53
D	Kết quả kinh doanh						
1	DT bán hàng và cung cấp DV	Tr.đ	308.980	287.221	253.678	92,96	113,22
2	Các khoản giảm trừ	“	-	260	119		218,49
3	Doanh thu thuần bán hàng	“	308.980	286.961	253.559	92,87	113,17
4	Giá vốn hàng bán	“	279.330	259.287	253.276	92,82	102,37
5	Lợi nhuận gộp	“	29.650	27.673	283	93,33	9778,44
6	Doanh thu hoạt động tài chính	“	200	940	926	470,00	101,51
7	Chi phí tài chính	“	9.250	6.711	5.719	72,55	117,34
8	Chi phí bán hàng	“	8.624	9.114	9.849	105,68	92,54
9	Chi phí quản lý	“	6.580	8.245	6.897	125,30	119,54
10	Lợi nhuận từ SXKD	“	5.396	4.543	(21.256)	84,19	-
11	Thu nhập khác	"	150	5.340	72.836		
12	Chi phí khác	"	120	1.323	972		
13	Lợi nhuận khác	"	30	4.016	71.864		5,59
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	5.426	8.560	50.608	15,76	16,91
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	-	-	-	-	-
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	5.426	8.560	50.608	157,76	16,91

Năm 2014, tình hình thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi nhờ các chính sách vĩ mô của nhà nước như: ổn định kinh tế vĩ mô, giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ thị trường bất động sản... tuy nhiên tốc độ phục hồi còn chậm sức mua còn yếu, sản lượng sản xuất gạch ốp lát cả nước vẫn trong tình trạng cung vượt cầu.

Bằng nỗ lực nội tại của mình, trong năm 2014 Công ty đã lắp ráp xong và đưa vào khai thác lò than xích dây chuyền số 5, và đầu tư đưa vào sử dụng giai đoạn cuối quý 4 năm 2014 hai lò than xích của dây chuyền 3, 4. Mặt khác, Công ty vận hành 4 dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục nhưng không chạy theo về mặt sản lượng mà hướng vào nhu cầu thiết yếu của thị trường và đa dạng hóa dòng sản phẩm do đó; sản lượng sản xuất không đạt so với kế hoạch đề ra nhưng so với cùng kỳ năm trước tăng 3,71%, giá thành sản xuất giảm 7,54% so với năm 2013, sản lượng tiêu thụ tăng 13,3%, nhưng giá bán sản phẩm giảm 0,03% so với

năm 2013, do một số dòng sản phẩm mới kích thước lớn Công ty chưa thể sản xuất được nhiều vì thị yếu của người tiêu dùng cần sản phẩm có mài cạnh chất lượng cao trong khi Công ty chưa đầu tư được máy mài cạnh, thị trường xuất khẩu Cambodia không thể tăng giá vì tính cạnh tranh gay gắt về giá ở thị trường này. Mặt khác, Công ty không có vốn lưu động để sản xuất mà phụ thuộc vào khoản ứng trước tiền hàng của đại lý vì vậy giá bán gạch thành phẩm không thể điều chỉnh tăng phù hợp với giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tại cùng thời điểm.

Năm 2014 là năm có nhiều biến động về chính trị cũng như các chính sách vĩ mô của Nhà nước, tuy nhiên với các chính sách tiêu thụ hợp lý Công ty đã đạt cao hơn so với cùng kỳ năm 2013 là 13,3%, nhưng so với kế hoạch giảm 4,05% do trong quý 2 năm 2014 có sự biến động ở Biển Đông dẫn đến việc bạo động ở Bình Dương đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ xuất khẩu thực giảm so với kế hoạch đề ra

Từ những yếu tố tác động trên dẫn đến sản lượng sản xuất và sản lượng đều không đạt theo kế hoạch đề ra.

Mặc dù thị trường bất động sản đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng tốc độ phục hồi còn chậm, sức mua còn yếu, tình trạng cung vượt cầu còn cao và có sự cạnh tranh khốc liệt giữa hàng trong nước, hàng nhập ngoại tràn ngập trên thị trường, do đó chỉ tiêu doanh thu của Công ty chưa đạt so với kế hoạch.

Giá bán bình quân trong năm giảm 3.637 đồng/m² so với kế hoạch năm và giảm 291 đồng/m² so với năm 2013 do một số dòng sản phẩm kích thước lớn chưa kịp sản xuất như kế hoạch đề ra. Mặt khác Công ty phải giải quyết một số lô hàng tồn kho lâu ngày.

Chi phí nhân công trực tiếp tăng do trong năm lao động không ổn định ra vào liên tục trong khi Công ty không có nguồn quỹ đào tạo lao động vì vậy các khoản chi phí tuyển dụng, đào tạo lao động mới được hạch toán vào đơn giá tiền lương cho một đơn vị sản phẩm do đó đơn giá tiền lương thực hiện năm 2014 là: 7.200 đồng/m² tăng hơn so với kế hoạch là 500 đồng/m² (kế hoạch đơn giá tiền lương 2014 là: 6.700 đồng/m²)

Trong năm, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn về vốn nhưng Công ty đã đàm phán với các nhà cung cấp để tìm nhập nguyên liệu đầu vào với giá rẻ, chất lượng tốt và thực hiện tốt việc tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên liệu, khắc phục máy móc hư hỏng, giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng trong khâu sản xuất đó là những điều kiện làm cho giá thành sản xuất sản phẩm trong năm thấp hơn so với cùng kỳ năm 2013 là: 7,54% tương ứng 4.616 đồng/m² và giảm so với kế hoạch là: 4,07% tương ứng 2.403 đồng/m².

Mặt khác, nếu tính bình quân cho 1 m² sản phẩm tiêu thụ phải kể đến các chi phí sau đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Tăng, giảm
Chi phí tài chính	Đồng/m ²	1.437	1.488	51
Chi phí bán hàng	"	2.474	2.021	(453)
Chi phí quản lý	"	1.733	1.828	95

- Chi phí tài chính năm 2014 cao hơn so với cùng kỳ năm 2013 là: 51 đồng/m² cụ thể như sau: mặc dù lãi suất vay của các ngân hàng thương mại đều giảm ở mức từ 8% - 9%/năm nhưng tổng hạn mức vay của Công ty chỉ có: 14 tỷ (quay vòng). Mặt khác Công ty phải chịu mức lãi suất 12%/năm đối với khoản vay của Tổng Công ty đến hạn trả vào ngày 14/10/2014, số tiền là: 1,4 tỷ đồng, và lãi suất phải trả cho Công ty DATC áp dụng như sau: (từ ngày 01/01/2014 – 10/08/2014 lãi suất là: 11,8%/năm, từ ngày 11/08/2014 – 10/12/2014 lãi suất là: 11,5%/năm, từ ngày 11/12/2014 – 31/12/2014 lãi suất là: 10,6%/năm).

- Trong năm, tình hình tiêu thụ trong nước có chiều hướng tăng do tín hiệu tích cực của thị trường bất động sản và lượng gạch tiêu thụ giá rẻ từ Miền Bắc vào bị hạn chế hơn do nhà nước thắt chặt việc chở quá tải trọng.

- Chi phí bán hàng năm nay giảm so với năm 2013 là 453 đồng/m² do trong năm Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát chi phí sửa chữa xe nâng và chi phí nhiên liệu giao hàng.

- Chi phí quản lý năm 2014 tăng hơn so với năm 2013 là 95 đồng/m² cụ thể: Trong năm Công ty thực hiện thủ tục hoàn công nhà xưởng dây chuyền 3,4,5 làm tăng 57 đồng/m². Ngoài ra Công ty còn tăng chi phí do sử dụng nước thủy cục cho sinh hoạt và phục vụ sản xuất ở các khâu chủ yếu, chi phí đánh giá hợp quy, ISO-9001 tăng 38 đồng/m².

- Trong năm, Công ty có tận dụng bán thu hồi phế liệu “xi than” và được Bộ xây Dựng và Tổng Công ty VLXD Số 1 – TNHH MTV xóa lãi vay là 4.591 triệu đồng làm tăng thu nhập khác cho Công ty là 5.340 triệu đồng, nhưng cũng có một số chi phí khác làm ảnh hưởng tới kết quả lợi nhuận khác của Công ty trong năm này. Đó là: Chi phí phạt bảo vệ môi trường, chi phí thuế giá trị gia tăng hóa đơn than indo của Công ty Đặc Lộ, thanh lý vật tư hao hụt than indo do lưu kho lưu bãi lâu ngày, và một số chi phí hỗ trợ khác do Công ty không có quỹ phúc lợi làm chi phí khác tăng là 1.324 triệu đồng.

- Năm 2014 Công ty hoạt động sane xuất kinh doanh đã có lãi nhưng do số lỗ lũy kế còn cao vì vậy chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm 2014 Công ty không phải nộp.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Năm 2015 tiếp tục khó khăn và thách thức đối với Công ty Cổ phần VITALY, Công ty đã cân nhắc, tính toán rất cụ thể từng chi phí ảnh hưởng tới các chỉ tiêu kế hoạch. Sau đây là một số các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015
1	Doanh thu	Tr.đồng	296.647
2	Lợi nhuận trước thuế	“	7.482
3	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:		
	Sản xuất	M ²	4.500.000
	Tiêu thụ	M ²	4.500.000

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán do CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀO TỶ VÀN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES) đảm nhiệm theo hợp đồng và kết quả kiểm toán xin xem trên Website: <http://w.w.w.vitaly.com.vn> gồm:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014
- Kết quả kinh doanh năm 2014
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2014

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập ngày 09 tháng 03 năm 2015 (từ trang 08 đến trang 40) của Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được

áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức :** Không có
- 2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức:** Không có.
- 3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:** Không có.
- 4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:** Không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức niêm yết:

Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành: (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng);
- Phòng Tài vụ;
- Phòng Tổ chức-Hành chính;
- Phòng Kế hoạch vật tư;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Thiết kế và phát triển sản phẩm;
- Phân xưởng cơ điện;
- Phân xưởng sản xuất 1;
- Phân xưởng sản xuất 2;
- Phân xưởng Khí hóa than.

2. Các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Bà Nguyễn Thị Năm	Tổng Giám đốc	19/11/2011	
2. Ông Võ Văn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	28/04/2009	
3. Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	03/04/2013	
4. Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng	03/04/2013	

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại 31/12/2014: 465 lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động: 5.107.000 đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian qui định mỗi tháng 2 kỳ vào đầu mỗi tháng và giữa mỗi tháng.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm ... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại... được công ty thực hiện theo đúng quy định.
- Các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ.
- Chế độ ăn ca vẫn duy trì và đảm bảo giá trị.

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát:

Trong năm 2014 có sự thay đổi thành viên HĐQT như sau: Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 20/11/2014 *V/v Chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ô. Huỳnh Hậu*; Ô. Nguyễn Tiến Hồng (*thay thế Ô. Huỳnh Hậu*) là thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP VITALY kể từ ngày 20/11/2014.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:****a. Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Huỳnh Hậu	Chủ tịch	30/07/2010	20/11/2014
2. Ông Nguyễn Tiến Hồng	Chủ tịch	20/11/2014	
3. Bà Nguyễn Thị Năm	Ủy viên	03/06/2011	

4. Ông Phạm Minh Tâm	Ủy viên	30/07/2010	
5. Ông Võ Văn Tùng	Ủy viên	27/04/2012	
6. Bà Phạm Thị Quế	Ủy viên	27/04/2012	
7. Ông Nguyễn Việt Lợi	Ủy viên	06/12/2013	
8. Ông Nguyễn Danh Dũng	Ủy viên	06/12/2013	

b. Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Đặng Xuân Long	Trưởng ban	30/07/2010	
2. Bà Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên	30/07/2010	
3. Ông Hồ Hữu Tường	Thành viên	30/07/2010	
4. Bà. Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên	06/12/2013	

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014:

- Công tác điều hành : HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp.
- Công tác sản xuất kinh doanh: Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2014 và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chủ trương của HĐQT.
- Công tác khác: Yêu cầu Ban Điều hành thực hiện các ý kiến về việc cố gắng duy trì sản xuất. Chú trọng quan tâm tới lợi ích người lao động, giúp người lao động có công việc ổn định, mặt khác giải quyết đúng chính sách chế độ đối với những lao động nghỉ việc, mất việc làm và lao động mới tuyển dụng.
- Công tác đánh giá, kiểm điểm của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty. Tổng Giám Đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến từng cán bộ quản lý, phòng ban, phân xưởng. Hội đồng Quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, có những quyết sách đúng đắn giúp Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh vượt qua một năm đầy thử thách, điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ thường niên đề ra.

d. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014:

Ban kiểm soát gồm 4 thành viên, trong đó 1 thành viên làm tại công ty Cổ phần VITALY, thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi những hoạt động diễn ra ở Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT mà Ban kiểm soát được mời tham dự đều tham gia đầy đủ và có ý kiến đóng góp với HĐQT và ban điều hành. Trong năm 2014 Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp xây dựng và có những kiến nghị với HĐQT để thống nhất các biện pháp khả thi giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp được tốt hơn.

e. Các hoạt động phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các Phòng ban, Nhà máy trong Công ty, các Cổ đông như hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị tổ chức Đại hội ...

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

f. Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát chỉ hưởng thù lao theo công việc phục vụ cho Công ty. Không có thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với công ty.

g. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng Quản trị: Không thay đổi.**h. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và những người có liên quan:** Không có**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 19/03/2015****a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông:**

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Trong nước	1.349	7.986.940	99.84
1	Cá nhân	1.316	3.818.320	47.73
2	Tổ chức	33	4.168.620	52.11
II.	Nước ngoài	21	13.060	0.16
1	Cá nhân	18	3.860	0.05
2	Tổ chức	3	9.200	0.12
	Tổng cộng	1.370	8.000.000	100.00

b. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty VLXD số 1_TNHH MTV	Tầng 15_ Tòa nhà Sailing Tower, 11A, Pasteur, Q.1, TP.HCM	2.160.000	27.00
2	Công ty DATC	51 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	2.000.000	25.00
3	Trần Hồng Tài	Phòng 10, tầng 12A Nhà C, Khu đô thị Muiberry lane, P. Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Hà Nội	399.900	5.00
4	Nguyễn Thế Thạch	Phòng KHCN & MT Sỹ quan chính trị, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	363.200	4.54
5	Nguyễn Thị Ái	Số nhà 20, Dãy B, Khu B, Hà Trí 5, Hà Đông, TP. Hà Nội	279.100	3.49
6	Phùng Thị Tâm	98/3A Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	204.115	2.55
7	Lê Thị Phương Thảo	Số nhà 20, Dãy B, Khu B, Hà Trí 5, Hà Đông, TP. Hà Nội	132.700	1.66
8	Nguyễn Thị Hạnh	P 319 X2 Linh Đàm, Hoàng Mai, TP.Hà Nội	110.000	1.38
	Tổng cộng		5.649.015	70.61

Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty đến ngày 19/03/2015.

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2014, Công ty chuyển tất cả các thông tin đến các Cổ đông.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN TIẾN HỒNG